TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Số:104/2023/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Đức Trọng, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 274, 275, 385, 389, 500, 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 166, 167 của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 265/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986

Trú tại: 68, Nguyễn Văn Cừ, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Ka Să K’ U, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn Yang Ly, xã N’ Thôn Hạ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy Giấy biên nhận đặt cọc đã ký kết giữa bà Nguyễn Thị Nga và bà Ka Să K’ U ngày 03/8/2022 đối với phần đất có kích thước 7m x 50m, có diện tích là 350m^2 đất thuộc thửa 300, tờ bản đồ 303A tại xã N’ Thôn Hạ, huyện Đức Trọng.

Bà Ka Să K’ U có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 320.000.000đồng tiền đặt cọc chuyển nhượng đất.

3.Về án phí: Bà Ka Să K’ U nhận nộp 8.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền 14.800.000đồng tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp theo biên lai thu số 00014400 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-Tòa án tỉnh;
-VKS huyện;
-THADS huyện;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Sinh